

GIAI BOI-LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2020 - 9/14/2020 to 9/19/2020**Results - NGAY THU SAU****Event 601 Boys 8-9 50 LC Meter ECH**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Thai, Binh	9	Clb Rach Mieu-PN	43.20	42.39	
2 Banh Tien, Hung	9	Quan Go Vap	40.00	42.83	
3 Vu Tung, Bach	8	Clb Rach Mieu-PN	44.90	45.10	
4 Pham Truong, Think	9	Quan 5	44.00	45.53	
5 NG Tri, Viet	9	Clb Lam Son-Q5	NT	47.22	
6 Mach Trieu, Phong	9	Clb Ky Dong - Q3	46.00	47.33	
7 Pham Hong Gia, Khang	9	Clb Ky Dong - Q3	48.00	48.09	
8 NG Hoang Dang, Khoi	8	Clb Chi Lang	48.00	49.08	
9 NG Viet, Thang	8	Clb Chi Lang	51.00	50.56	
10 NG Quang, Huy	9	Quan 1	48.00	52.22	
11 Vuong Tuan, Khang	9	Clb Lam Son-Q5	52.00	54.47	
12 NG Quoc Nhat, Minh	8	Quan 1	48.00	54.61	
13 NG Hoang, Nam	9	Clb NG Binh Khiem-Q1	52.00	55.35	
14 NG Son Hai, Phong	9	Quan Go Vap	NT	56.07	
15 Tran Gia, Phuc	9	Quan 4	NT	56.11	
16 NG Minh, Khoa	9	Quan 4	NT	56.70	
17 Dang Van, Giap	9	Quan 5	NT	56.76	
18 Vu Le Anh, Khoa	9	Van Don 2 - Q4	NT	59.99	
--- Le Bao, Chau	8	Clb NG Binh Khiem-Q1	NT	X50.87	
--- Cap Hoang, Lam	8	Clb Chi Lang	NT	X56.40	
--- NG Quang, Vinh	8	Clb Rach Mieu-PN	NT	X1:03.99	

Event 602 Girls 8-9 50 LC Meter ECH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Nguyen, Vy	9	Clb Rach Mieu-PN	43.60	43.01	
2 NG Truong Bao, Nghi	9	Quan 5	43.00	43.02	
3 NG Ngoc Gia, Han	9	Clb Rach Mieu-PN	45.20	44.09	
4 Lam Tran Bao, Chau	9	Quan 10	44.00	44.55	
5 NG Thanh, Ngoc	9	Quan 5	46.00	44.95	
6 NG Thanh, Thao	9	Clb Lam Son-Q5	NT	46.98	
7 Tran Khanh, Ha	8	Clb Chi Lang	48.00	49.61	
8 NG Ngoc, Minh	9	Clb Ky Dong - Q3	NT	50.78	
9 NG Que, An	8	Clb Chi Lang	52.00	51.34	
10 NG Truc, An	9	Quan 4	NT	51.42	
11 Vo Hoang Thao, Nguyen	9	Clb Ky Dong - Q3	NT	52.40	
12 Vu Ngoc Hai, Bang	8	Quan 10	NT	53.51	
13 NG Ngoc Bao, Yen	8	Quan Go Vap	NT	53.73	
14 Luong Doan Phuong, Lam	9	Quan 1	NT	55.68	
15 NG Bao, Chau	9	Quan 4	NT	1:03.19	
16 NG Thien, Nghi	9	Quan Go Vap	NT	1:03.87	
--- NG Ngoc Van, Linh	8	Clb Rach Mieu-PN	NT	X55.90	
--- Vuong Ngoc, Nhi	8	Quan 10	NT	X58.52	

Event 603 Boys 10-11 50 LC Meter ECH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Nam Gia, Bao	11	Quan Go Vap	37.00	37.63	
2 Tran, Tien	11	Quan 6	40.00	37.97	
3 La Quoc, Tan	11	Quan 5	38.00	38.18	
4 Ngo Choi Minh, Duc	11	Quan 1	39.00	39.15	
5 Huyhn Thien, Bao	11	Clb Rach Mieu-PN	39.00	39.80	
6 NG Hiep, Thanh	11	Clb Rach Mieu-PN	43.00	42.39	

GIAI BOI-LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2020 - 9/14/2020 to 9/19/2020**Results - NGAY THU SAU****(Event 603 Boys 10-11 50 LC Meter ECH)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Tran Nguyen, Chuong	11	Clb Ky Dong - Q3	41.00	42.54	
8 Hoang NG Anh, Khoi	10	Quan Tan Phu	41.13	43.31	
9 Vo Bao Minh, Khang	10	Quan Tan Phu	42.21	43.58	
10 Vo Hoang, Dang	11	Quan 5	45.00	43.92	
11 NG Gia, Bao	10	Clb Ky Dong - Q3	44.00	44.04	
12 Phung Vinh, Khang	11	Clb Lam Son-Q5	47.00	45.49	
13 Tran Vuong, Khang	11	Quan 1	45.00	47.69	
14 Tran Phuc, Minh	10	Quan 4	NT	48.10	
15 Truong Gia, Hao	11	Quan 6	NT	48.25	
16 Vu Hoang, Hai	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	44.00	48.89	
17 Pham Minh, Dang	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	45.00	49.19	
18 Pham NG Thanh, Phuong	10	Quan 7	NT	49.87	
19 Ngu Ngo Tuan, Tu	10	Quan 4	NT	51.25	
20 Pham Gia, Phat	10	Quan 10	NT	52.05	
21 To Nhat, Tan	10	Clb Chi Lang	50.00	52.70	
22 NG Quang, Dung	10	Clb Chi Lang	49.00	52.82	

Event 604 Girls 10-11 50 LC Meter ECH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Mai	11	Clb Rach Mieu-PN	41.00	39.95	
2 Huynh Xuan, Uyen	11	Quan 5	39.00	40.29	
3 NG Hoa Lam, Ngoc	11	Quan 5	38.00	41.07	
4 NG Kim, Ngan	10	Quan Tan Phu	41.70	41.08	
5 Tran Thi Hue, Man	10	Quan 4	43.23	43.04	
6 Van Khanh, Linh	11	Quan 1	42.00	43.74	
7 NG Hoang Khanh, An	11	Clb Rach Mieu-PN	45.00	43.96	
8 Le Bao, Linh	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	44.00	44.33	
9 Pham Huynh Bao, Tran	11	Quan Go Vap	43.00	44.64	
10 Tran NG Minh, Ngoc	11	Quan 1	44.00	46.92	
11 NG Ngoc Bao, Tram	11	Quan Tan Binh	NT	48.08	
12 Vuong Nha, Dan	11	Quan 7	47.00	49.54	
13 Hong Tu, Quynh	10	Clb Ky Dong - Q3	NT	49.67	
14 Le Nhu Cat, Tuong	10	Quan Binh Thanh	NT	49.94	
15 Tran Kim, Hao	10	Van Don 2 - Q4	NT	50.44	
16 Mai Phuong, Nghi	11	Quan Go Vap	NT	53.44	
17 Lam Thi Thuy, Truc	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	NT	53.81	
18 Pham Vo Thuy, An	10	Van Don 2 - Q4	NT	57.46	
--- Doan Kim, Ly	10	Quan 1	NT	X42.35	
--- Watkins Syrena, Phuong	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	NT	X53.00	

Event 605 Boys 12-13 50 LC Meter ECH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Tung, Duong	12	Clb Rach Mieu-PN	35.44	33.94	
2 NG Minh, Triet	13	Clb Ky Dong - Q3	36.00	34.96	
3 Pham Quy, Khai	13	Quan 1	35.00	36.83	
4 Vo Minh, Duy	13	Quan 5	35.00	37.19	
5 Doan NG Huy, Dat	12	Clb Rach Mieu-PN	38.50	38.29	
6 Ngo Duc, Anh	13	Quan 7	37.00	39.04	
7 NG Hoang, Khuong	12	Quan 6	NT	39.67	
8 NG Trung, Hau	13	Quan 4	41.28	40.45	
9 Pham The, Lam	12	Clb Lam Son-Q5	40.00	40.84	
10 NG Vuong Quoc, Bao	12	Quan 10	NT	43.04	

GIAI BOI-LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2020 - 9/14/2020 to 9/19/2020**Results - NGAY THU SAU****(Event 605 Boys 12-13 50 LC Meter ECH)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Lai Quang Kiet, Tuong	12	Clb Lam Son-Q5	NT	44.71	
12 Lieu Gia, Huy	12	Quan 6	NT	46.15	
13 NG Minh, Tri	12	Quan Binh Thanh	NT	47.34	
14 Vuong Tuan, Kiet	12	Quan 10	NT	48.93	
--- Tran Anh, Tu	12	Quan 1	NT	X35.22	
--- Hoang Tan, Khai	12	Quan 1	NT	X39.38	
--- Ngo Gia, Hao	12	Clb Hoa Mai-Q3	NT	X41.20	

Event 606 Girls 12-13 50 LC Meter ECH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Lam Gia, Han	12	Clb Ky Dong - Q3	38.00	39.63	
2 Luu Ngoc An, Ha	13	Quan 6	NT	40.04	
3 Hoang Le Giang, Huong	12	Quan Go Vap	40.00	40.70	
4 Le Pham Khanh, Vy	12	Quan 1	42.00	40.71	
5 Mai Van, Anh	12	Clb Rach Mieu-PN	39.50	41.72	
6 Pham Quynh Thanh, Tra	13	Quan Go Vap	40.00	42.83	
7 Vuong Ngoc, Han	13	Quan 10	NT	43.09	
8 Vu Hoang Ha, My	13	Quan 1	NT	45.22	
9 NG Ngoc Tram, Anh	12	Quan Tan Binh	NT	49.51	
10 Vuong NG Thuc, Dan	13	Quan 7	45.00	52.27	
--- NG Kha, Nhi	12	Quan 1	NT	X36.90	

Event 607 Boys 14-15 50 LC Meter ECH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Dinh Ai, Huan	15	Quan 4	34.55	34.07	
2 Trat Trieu, Khang	14	Quan 5	34.00	34.86	
3 Ho Minh, Thuan	15	Quan 1	NT	35.13	
4 Phan Minh, Tam	15	Quan 5	34.00	35.68	
5 NG Thai, Duong	14	Quan Tan Binh	36.00	35.91	
6 NG Huy, Thanh	14	Quan 10	35.00	36.14	
7 Vu Tran Vinh, Quang	15	Quan Go Vap	34.00	36.65	
8 Dang Nguyen, Khoa	14	Quan Binh Thanh	35.00	38.35	
9 Le Truong Phu, Khanh	14	Quan 4	37.62	41.67	
10 NG Huynh Hai, Son	14	Quan 6	NT	45.79	

Event 608 Girls 14-15 50 LC Meter ECH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Thanh, Thao	15	Quan 5	38.00	39.13	
2 Trinh Ngoc, Bich	14	Quan 10	NT	42.18	
3 NG Thai Phuong, Quynh	14	Quan Binh Thanh	NT	42.20	
4 Chau Kim, Ngoc	15	Clb Rach Mieu-PN	41.00	43.29	
5 NG Hoang, Xuan	14	Quan 1	NT	44.51	

Event 609 Boys 8-9 100 LC Meter NGUA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh NG Le, Danh	9	Quan Tan Phu	1:25.30	1:26.67	
2 Pham Phuoc, Nhan	9	Clb Rach Mieu-PN	1:29.00	1:27.46	
3 NG Pham Gia, Quang	8	Clb Rach Mieu-PN	1:30.00	1:29.24	
4 NG Truong Dai, Vy	9	Clb Lam Son-Q5	NT	1:32.10	
5 Tran Tri, Nguyen	9	Quan 1	1:32.00	1:35.10	
6 Hoang Thanh, Dat	9	Clb NG Binh Khiem-Q1	1:40.00	1:36.87	
7 Le Van Anh, Khoa	9	Quan 1	1:35.00	1:37.68	
8 NG Minh, Thai	9	Quan 5	NT	1:40.40	

GIAI BOI-LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2020 - 9/14/2020 to 9/19/2020**Results - NGAY THU SAU****(Event 609 Boys 8-9 100 LC Meter NGUA)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 NG Anh, Vu	8	Clb Chi Lang	1:38.00	1:40.71	
10 Vo Le Manh, Toan	9	Clb Chi Lang	1:41.00	1:41.20	
11 Pham Viet Hai, Dang	9	Quan 5	NT	1:41.93	
12 Hoang Phu Ba, Danh	8	Quan 10	NT	1:47.66	
13 Le Nam, Khanh	9	Clb Lam Son-Q5	NT	1:51.72	
14 NG Tran Gia, Khang	9	Van Don 2 - Q4	NT	1:54.02	
15 NG Minh, Khoa	9	Quan 4	NT	2:16.52	
--- NG Quang, Huy	9	Quan 1	NT	X1:33.55	
--- Dang Quang, Minh	9	Quan 1	NT	X1:40.67	
--- Bui Dong, Khoa	9	Clb NG Binh Khiem-Q1	NT	X1:42.13	
--- Phung Chan, Minh	8	Clb NG Binh Khiem-Q1	NT	X1:46.88	

Event 610 Girls 8-9 100 LC Meter NGUA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Thao, Nguyen	9	Clb Rach Mieu-PN	1:29.00	1:27.00	
2 NG Thao, Nhan	9	Clb Rach Mieu-PN	1:28.00	1:28.89	
3 NG Tran Thao, Vy	9	Clb Chi Lang	1:35.00	1:30.95	
4 Tran Pham Quynh, Anh	9	Clb Ky Dong - Q3	1:35.00	1:34.34	
5 Tran Dao Bao, Tran	9	Clb Lam Son-Q5	NT	1:36.46	
6 NG Vo Khanh, Ngoc	9	Clb Lam Son-Q5	NT	1:38.26	
7 NG Hoang Bao, Nghi	8	Clb Ky Dong - Q3	1:48.00	1:44.42	
8 Luong Doan Phuong, Lam	9	Quan 1	NT	1:48.86	
--- Le Mai, Han	8	Clb Rach Mieu-PN	NT	X1:48.48	
--- Pham Do Tu, Yen	9	Clb Chi Lang	1:36.00	DQ	

Event 611 Boys 10-11 100 LC Meter NGUA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Thai Vi, Duc	11	Quan 6	1:15.00	1:14.02	
2 NG Huynh Dong, Quan	11	Quan 1	1:18.00	1:17.92	
3 NG Hiep, Phuoc	11	Clb Rach Mieu-PN	1:21.00	1:20.26	
4 Dinh Duc Manh, Tuyen	11	Quan 1	1:24.00	1:24.65	
5 Tran Minh, Thien	11	Quan 5	1:24.00	1:25.98	
6 Vo Bao Minh, Khang	10	Quan Tan Phu	1:22.51	1:26.58	
7 Duong Minh, Quan	10	Quan Tan Phu	1:22.15	1:26.60	
8 Duong NG Thanh, Tai	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	1:26.00	1:26.78	
9 NG Duy, Khang	10	Quan 10	NT	1:28.72	
10 Mai Thanh, Trieu	11	Quan 5	1:26.00	1:30.22	
11 Truong Cong Duy, Hung	11	Quan 4	NT	1:32.29	
12 NG Minh, Quan	10	Clb Chi Lang	1:36.00	1:32.59	
13 NG Duy, Long	10	Clb Rach Mieu-PN	1:34.00	1:36.71	
14 Lam Gia, Quan	11	Quan Go Vap	NT	1:36.90	
15 Phan Bao, Minh	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	NT	1:39.18	
16 Phan Cong, Thanh	10	Quan Go Vap	NT	1:52.44	
--- Thai The, Kiet	11	Quan 6	NT	DQ	

Event 612 Girls 10-11 100 LC Meter NGUA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Thien, Ngoc	11	Quan 5	1:15.00	1:14.90	
2 Vu NG Boi, Anh	11	Quan 1	1:18.00	1:15.10	
3 Doan Kim, Ly	10	Quan 1	1:20.00	1:18.39	
4 Do Tran Hoang, Anh	11	Clb Rach Mieu-PN	1:21.00	1:19.66	
5 NG Doan Minh, Anh	11	Quan Tan Binh	1:17.00	1:20.46	

GIAI BOI-LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2020 - 9/14/2020 to 9/19/2020**Results - NGAY THU SAU****(Event 612 Girls 10-11 100 LC Meter NGUA)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 NG Thuy Thuy, Trang	10	Quan Tan Phu	1:22.15	1:25.64	
7 Vo Thuy Phuong, Nghi	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	1:30.00	1:29.93	
8 Pham Khanh, Linh	10	Quan 10	1:25.00	1:32.50	
9 NG Ngoc Tram, Anh	10	Clb Ky Dong - Q3	NT	1:35.74	
10 Ho Ngoc Tuong, Lam	10	Clb Ky Dong - Q3	1:31.00	1:35.96	
11 Huynh Ngoc Thien, An	11	Quan Go Vap	NT	1:36.37	
12 Lam Thi Thuy, Truc	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	1:38.00	1:36.85	
13 Vu Huynh, Chi	11	Clb Lam Son-Q5	NT	1:37.09	
14 Le Ngoc Phuong, Uyen	10	Quan Binh Thanh	NT	1:43.16	
15 NG Le Phuong, Nhi	11	Quan 4	NT	1:44.29	
16 NG Ngoc Phuong, Dung	11	Clb Lam Son-Q5	NT	1:44.33	
--- Pham NG Bao, Thy	10	Quan 1	NT	X1:37.45	
--- Tran NG Phuong, Nghi	10	Clb NG Binh Khiem-Q1	NT	X1:37.81	

Event 613 Boys 12-13 100 LC Meter NGUA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Phan Nhat, Quang	12	Clb Rach Mieu-PN	1:08.00	1:08.65	
2 Tran Duc, Toan	13	Quan Tan Binh	1:22.00	1:12.25	
3 Pham Dinh, Khang	13	Quan 1	1:20.00	1:13.66	
4 NG Trung, Hau	13	Quan 4	1:15.45	1:14.18	
5 Trat Thien, Huu	13	Quan 5	1:20.00	1:15.29	
6 NG Quang Trung, Hieu	12	Clb Chi Lang	1:18.00	1:18.82	
7 NG Dinh Phuc, Nguyen	13	Quan 4	1:25.67	1:21.28	
8 NG Xuan, Do	13	Quan Tan Binh	1:30.00	1:22.93	
9 Ngo Duc, Dung	12	Quan 7	1:32.00	1:24.84	
10 Vuong Tuan, Khai	12	Quan 10	NT	1:31.06	
11 Ly Thien, Nhan	12	Quan 10	NT	1:32.82	
--- Hoang Tan, Khai	12	Quan 1	NT	X1:15.70	

Event 614 Girls 12-13 100 LC Meter NGUA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Ngoc Thuy, Tien	12	Quan 10	1:12.00	1:11.26	
2 Dang NG Phuong, Tram	12	Clb Rach Mieu-PN	1:14.00	1:12.51	
3 NG Vo Minh, Phuong	13	Quan 5	1:19.00	1:16.19	
4 NG Kim Ngoc, Phung	12	Quan Go Vap	1:22.00	1:24.49	
5 Tran Thi Xuan, Mai	12	Quan 4	1:30.53	1:27.14	
6 Pham Ha Minh, Thu	13	Quan Tan Binh	NT	1:32.27	

Event 616 Girls 14-15 100 LC Meter NGUA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Tuyet, Man	15	Quan Binh Thanh	NT	1:22.01	
2 NG Xuan Ngoc, Han	14	Clb Ky Dong - Q3	1:19.00	1:24.43	
3 Pham Vu Yen, Chi	15	Quan 1	1:30.00	1:27.23	
4 Trinh Ngoc, Bich	14	Quan 10	NT	1:27.96	

Event 617 Boys 10-11 200 LC Meter BUOM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran, Tien	11	Quan 6	2:50.00	2:38.76	
2 NG Khoi, Nguyen	11	Clb Rach Mieu-PN	2:50.00	2:42.11	
3 Dang Nguyen, Khoi	10	Quan Binh Thanh	2:45.00	2:55.93	
4 Tran Minh, Thien	11	Quan 5	NT	3:00.43	
5 Le Minh, Tri	10	Clb Rach Mieu-PN	3:15.00	3:20.01	
6 Hoang Ba Phu, Trinh	10	Quan 10	NT	3:56.45	

GIAI BOI-LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2020 - 9/14/2020 to 9/19/2020**Results - NGAY THU SAU****Event 618 Girls 10-11 200 LC Meter BUOM**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Ngoc Bang, Tam	11	Quan Binh Thanh	2:40.00	2:42.59	
2	Le Ho Truc, Lieu	11	Clb Rach Mieu-PN	2:59.00	2:55.15	
3	Doan Nguyen, Ngoc	10	Quan 10	3:05.00	3:00.29	
4	NG Hoang Khanh, An	11	Clb Rach Mieu-PN	3:20.00	3:14.99	
5	Ngo Ngoc Phuong, Nghi	11	Quan 5	2:57.00	3:21.54	

Event 619 Boys 12-13 200 LC Meter BUOM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Hoang Tan Ngoc, Minh	12	Clb Rach Mieu-PN	2:29.00	2:22.62	
2	NG Tin, Nghia	12	Clb Chi Lang	2:39.00	2:32.60	
3	Bui Minh, Khang	12	Clb Rach Mieu-PN	2:33.00	2:33.05	
4	Ha Minh, Huy	13	Clb Lam Son-Q5	NT	3:07.69	
5	NG Hoang, Minh	12	Clb Hoa Mai-Q3	NT	3:11.05	
6	Ly Thien, Nhan	12	Quan 10	NT	3:15.09	

Event 620 Girls 12-13 200 LC Meter BUOM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le NG Nhu, Quynh	12	Quan 1	2:40.00	2:32.72	
2	Vu Thi Phuong, Anh	12	Quan Tan Binh	2:40.00	2:43.42	
3	NG Khanh, Linh	12	Quan 1	NT	2:44.02	
4	NG Ngoc Diem, Quynh	13	Quan Tan Phu	3:05.00	3:13.60	